TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19/8/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L; Sinh năm: 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

2. Bị đơn: Anh Dương Văn Qúi; Sinh năm: 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 16/10/2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Dương Thị Hải Yến – sinh năm 2001, Dương Thị Nhã Chân – sinh năm 2003 và Dương Ngọc Thái – sinh ngày 22/10/2009. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do có việc đột xuất không thể tham dự phiên tòa nên chị L có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án này cho anh Dương Văn Q nhưng anh Q không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đoàn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Dương Văn Q. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Q có nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L và anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 16/10/2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Điều này phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 04/7/2022 của chị L được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Q vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Dương Thị Hải Yến – sinh năm 2001, Dương Thị Nhã Chân – sinh năm 2003 và Dương Ngọc Thái – sinh ngày 22/10/2009. Do cháu Yến và cháu Chân đã trưởng thành nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Thái đang sinh sống ổn định với chị L, tại bản tự khai ngày 14/6/2022 cháu Thái có nguyện vọng được ở với chị L và anh Q cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của chị L nên cần giao cháu Thái cho chị L nuôi dưỡng là phù

hợp, do chị L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị L đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị L và anh Dương Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L về việc ly hôn với anh Dương Văn Q

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Dương Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Dương Ngọc Thái – sinh ngày 22/10/2009 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/5/2022, chị L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014959 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chị L và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *UBND xã B*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi